TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày: 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Dong.

2. Bà Đinh Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện B X.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B X - tỉnh L C. Tòa án nhân dân huyện B X xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 04/8/2017 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên**: **V A C** - Sinh năm 1973 (Không xác định được ngày, tháng sinh); Giới tính; Nam

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N 1, xã N, huyện BX, tỉnh LC.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông: V A P - Sinh năm 1933.

Con bà: Tráng Thị P - Sinh năm 1933

Vợ: Giàng Thị S - Sinh năm 1971.

Cùng trú tại: Thôn N 1, xã N, huyện BX, tỉnh LC.

Bị cáo có 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: G A T - S**inh năm 1970 (Không xác định được ngày, tháng sinh); Giới tính: Nam.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh LC.

Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông: G A D (đã chết). Con bà: Vù Thị G - sinh năm 1944.

Trú tại: Xã D, huyện BX, tỉnh L C.

Vợ: Vàng Thị P - Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 04 (bốn) con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BX - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo***: Bà Bùi Thị Nhung - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa **.**

NHẬN THẤY

Bị cáo V A C và G A T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 04 giờ 10 phút ngày 25/06/2017, tổ công tác của đồn Biên phòng A đang tuần tra tại khu vực biên giới thuộc thôn T, xã A, huyện BX, tỉnh LC thì phát hiện và bắt quả tang V A C và G A T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của V A C: 01 (một) gói nhỏ nilon màu đen, bên trong có 01 (một) gói nhỏ nilon màu trắng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục ở trong túi quần bên phải V A C đang mặc (Chác khai nhận là hêrôin của C mua về để sử dụng); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 24B1 – xxx.xx; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc đèn pin màu tím loại đèn đội đầu, bên ngoài in dòng chữ LED HEAD LIGHT. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái G A T đang mặc 01 (một) gói nhỏ nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (Tùng khai nhận là hêrôin của Tùng mua về để sử dụng).

Quá trình điều tra, các bị cáo V A C và G A T khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2017, G A T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà V A C để xin ma túy về sử dụng, khi đi T mang theo 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) chiếc đèn pin đội đầu và 01 (một) chiếc xi lanh nhựa. Khi đến nhà V A C, T xin C hêrôin để sử dụng nhưng C không có, T liền rủ C đi xuống xã T tìm mua ma túy về sử dụng, C đồng ý và mang theo số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. V A C mượn con dâu là C T S chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 300.xx và nói là đi bốc vác, S đồng ý. Sau đó, V A C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 300.xx còn T điều khiển xe mô tô của mình cùng đi đến xã T tìm mua hêrôin nhưng không mua được. Lúc này, V A C liền nảy sinh ý định sang Trung Quốc mua hêrôin về để sử dụng, V A C liền rủ G A T đi lên thôn T , xã A để sang Trung Quốc mua ma túy, G A T đồng ý. Do xe mô tô của T bị hỏng nên T đã gửi xe tại xã T, sau đó C điều khiển xe mô tô của C chở T lên thôn T, xã A . Đến

khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực biên giới thuộc thôn T, xã A , V A C dừng xe lại. Lúc này, G A T lấy 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng đưa cho C và nói nhờ C sang Trung Quốc mua hộ ma túy, C đồng ý và nhận số tiền T đưa cho cất ở túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, G A T đưa cho V A C chiếc đèn pin đội đầu mà T mang theo để soi đường. C cầm lấy đèn pin đội lên đầu rồi bảo T ở lại trông xe mô tô còn C đi xuống bờ sông Hồng, nhặt cây chuối đã chặt sẵn để ở gần đó làm phao bơi qua sông để sang Trung Quốc. Đến bờ sông Hồng phía bên Trung Quốc, V A C đi bộ khoảng 800m rồi đi vào một ngôi nhà và gặp một người phụ nữ Trung Quốc không biết tên tuổi địa chỉ mà trước đó C đã một lần mua ma túy của người phụ nữ này vào khoảng tháng 5/2017. C đặt vấn đề mua hêrôin của người phụ nữ này với số tiền 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, người phụ nữ này đồng ý và đi vào trong buồng. Một lúc sau, người phụ nữ này đi ra đưa cho C 01 (một) gói hêrôin được gói bằng nilon màu trắng, đồng thời C cũng đưa 650.000 (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng cho người phụ nữ này, người phụ nữ này nhận tiền còn V A C nhận lấy gói hêrôin cất vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó C xin người phụ nữ này được 01 (một) chiếc xi lanh nhựa để sử dụng ma túy rồi đi bộ ra bờ sông, nhặt một hộp xốp có sẵn ở đấy làm phao bơi về Việt Nam. Về đến Việt Nam, C đi đến chỗ T đang đứng đợi, lấy gói hêrôin vừa mua được ra, dùng đèn pin đang đội trên đầu soi và dùng móng tay chia gói hêrôin vừa mua được thành 02 (hai) phần gần đều nhau, 01 (một) phần C xé mảnh nilon màu đen nhặt được ở trước cửa nhà người phụ nữ bán ma túy gói lại đưa cho T, phần còn lại được bọc trong lớp nilon màu trắng, bên ngoài là lớp nilon màu đen còn lại sau khi đã gói cho T. Sau đó, C và T mỗi người đi vào một bụi cây gần đó, lấy một ít hêrôin ở trong gói của mình ra sử dụng bằng hình thức chích rồi vứt 02 (hai) chiếc xi lanh ở đâu C và T không nhớ. Đến khoảng 04 giờ ngày 25/6/2017, khi V A C vừa điều khiển xe mô tô chở G A T đi đến ngã ba thuộc thôn T, xã A thì bị tổ công tác của đồn Biên phòng A phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa đồn Biên phòng A và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C ngày 25/6/2017 đã xác định:

+ Bì 1: 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong là 01 (một) gói nilon màu trắng có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của V A Cngày 25/6/2017. Trọng lượng (khối lượng) của số chất bột khô, màu trắng, vón cục này là 1,46 (Một phẩy bốn mươi sáu) gam.

+ Bì 2: 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của G A T ngày 25/6/2017. Trọng lượng (khối lượng) của số chất bột khô, màu trắng, vón cục này là 1,38 (Một phẩy ba mươi tám) gam

Tại bản kết luận giám định số 145/GĐMT ngày 26/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C đã kết luận: Số chất bột khô, màu trắng gửi đến giám định đều là chất ma túy Heroine (Hêrôin), trọng lượng trong từng mẫu giám định như sau:

+ Bì 1: 1,46 (Một phẩy bốn mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của V A C ngày 25/6/2017 do đồn Biên phòng A gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

+ Bì 2: 1,38 (Một phẩy ba mươi tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của G A T ngày 25/6/2017 do đồn Biên phòng A gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin)

Bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 02/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B X đã truy tố bị cáo V A C và G A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo V A C và G A T giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo V A C và G A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo V A C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt G A T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 2,42 gam hêrôin còn lại sau giám định; 01 chiếc đèn pin đội đầu thu giữ của VA C

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo V A C và GA T trình bày lời bào chữa, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết còn hạn chế, sau khi phạm tội các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo V A C mức án 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo G A T mức án 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/6/2017, V A C sang Trung quốc mua của một người phụ nữ 01 gói hêrôin với giá 650.000đ với mục đích về để cùng G A T sử dụng. Bởi vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B Xđã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng do không có ý thức chấp hành pháp luật nên vào ngày 25/6/2017, các bị cáo đã rủ nhau cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được hêrôin, trên đường về thì V A C và G A T đã bị tổ công tác đồn Biên phòng A phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó V A C là người khởi xướng, rủ rê G A Tcùng thực hiện tội phạm, đồng thời còn là người trực tiếp đi mua 2,84 (Hai phẩy tám mươi tư) gam hêrôin, trong đó của V A C là 1,46 gam và C đã mua hộ cho T 1,38 gam với mục đích về để sử dụng. Vì vậy V A C phải là người giữ vai trò chính trong vụ án đồng thời còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng hêrôin của C và của T đã bị thu giữ là 2,84 (Hai phẩy tám mươi tư) gam. Còn đối với bị cáo G A T là người sau khi được C rủ đi mua hêrôin về sử dụng T đã nhất trí, nhưng T không trực tiếp đi mua hêrôin mà lại đưa tiền nhờ C mua hộ hêrôin cho mình, cho nên việc C mua trọng lượng bao nhiêu gam hêrôin và hết bao nhiêu tiền T đều không biết. Vì vậy, T là người giữ vai trò sau C trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự với trọng lượng hêrôin mà T đã nhờ C mua hộ cho mình là 1,38 gam.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần phải xét xử các bị cáo với một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xong xét thấy sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số hêrôin thu giữ của các bị cáo có tổng trọng lượng 2,84 gam mục đích mua hêrôin về chỉ để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Vì vậy V A C và G A T bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo V A C và G A T theo Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm, so sánh với Bộ luật hình sự năm 2015 thấy rằng khoản 1 Điều 249 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển……* thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm". Bị cáo V A C và G A T đã mua 2,84 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự

năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị mức án đối với V A C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; G A T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo V A Cvà G A T 2,84 gam hêrôin; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 300.82; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc đèn pin màu tím loại đèn đội đầu.

- Đối với số Hêrôin là vật chứng của vụ án sau khi trích mẫu giám định còn lại 2,42 gam Hêrôin là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 (một) chiếc đèn pin là vật chứng của vụ án, nhưng không có giá trị về kinh tế. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 300.82; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 300.82 và chiếc điện thoại di động thu giữ của V A C không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 17/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là chị C T S và trả chiếc điện thoại di động cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật, chị C T S (đại diện gia đình bị cáo) đã nhận đủ và không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*** Về nguồn gốc hêrôin**: Theo lời khai của V A C và G A T thì toàn bộ số hêrôin bị thu giữ ngày 25/6/2017 có tổng trọng lượng 2,84 (Hai phẩy tám mươi bốn) gam hêrôin là do V A C mua của một người phụ nữ ở bên Trung Quốc mà C không biết tên tuổi địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

- Đối với hành vi xuất nhập cảnh trái phép của V A C ngày 25/6/2017, đồn Biên phòng A đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V A C bằng hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V A C và G A T ngày 25/6/2017, do không biết việc T sử dụng ma túy và ngược lại T cũng không biết việc sử dụng ma túy của C nên không đủ cơ sở kết luận, do đó không đề cập xử lý.

- Đối với C T S, sinh năm 1992, trú tại thôn N1, xã Nậ, huyện B X, tỉnh L C là người đã cho V A C mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 300.xx, quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ C T S không biết việc V A Ch sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý đối với C T S là đúng quy định của pháp luật và cũng không có cở sở để kết luận chiếc xe mô tô trên là vật chứng của vụ án.

- Đối với cây chuối và hộp xốp V A Ch dùng để bơi qua sông, 02 (hai) chiếc xi lanh nhựa V A C và G A T dùng để sử dụng ma túy, do không xác định được địa

điểm C, T vứt những đồ vật này nên cơ quan điều tra không truy tìm được.

- Ngoài ra, quá trình điều tra V A C còn khai nhận vào khoảng tháng 5/2017, V A C còn một lần sang Trung Quốc mua hêrôin của người phụ nữ trên và đã sử dụng hết. Do duy nhất chỉ có lời khai của V A C, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để kết luận.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo V A C và G A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo V A C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2017.

Xử phạt bị cáo G A T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định gồm:

- Bì 1: 1,24 (Một phẩy hai mươi bốn) gam Hêrôin còn lại sau giám định thu giữ của Vàng A Chác ngày 25/6/2017.

- Bì 2: 1,18 (Một phẩy mười tám) gam Hêrôin còn lại sau giám định thu giữ của Giàng A Tùng ngày 25/6/2017.

Số vật chứng còn lại sau giám định được cho vào túi ni lon đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tái niêm phong bằng 01 (một) bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C. Trên một mặt của bì niêm phong này có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ V A C và G A T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 25/6/2017 tại khu vực biên giới thuộc thôn T, xã A , huyện BX, tỉnh L C".

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đèn pin màu tím loại đèn đội đầu, bên ngoài in dòng chữ LEDHEAD LIGHT.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo V A C và A T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện 2
- Công an huyện 2
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- TGPL 1
- T.H.A 3
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

Vàng Văn Phủ **Tưởng Thị Tuyết** **Phạm Thị Thanh Hương**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trung Dong **Đinh Thị Hạnh** **Phạm Thị Thanh Hương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện 2
- Công an huyện 3
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- TGPL
- T.H.A 3
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trung Dong **Trần Thị Yến** **Phạm Thị Thanh Hương**